

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 354/2020/HSST

Ngày: 10-12-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quỳ.

Bà Phạm Thị Loan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 340/2020/TLST-HS ngày 18-11-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2020/QĐ-HSST ngày 27-11-2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đội 6, xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị D; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 8 năm 2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Xuân Q, sinh năm 1994; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 3, thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng Tuyết và bà Nguyễn Thị Quyên; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự:

Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 8 năm 2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

1. Anh Bùi Đông A, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà 764 đường V, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị Phạm Thị N, sinh năm 1990; địa chỉ: Số nhà 764 đường V, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định (vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo ủy quyền của chị N: Anh Bùi Đông A, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà 764 đường V, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Theo văn bản ủy quyền ngày 14-8-2020.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Bùi Đông A nợ Nguyễn Văn H số tiền 13.250.000 đồng từ tháng 04 năm 2020. Anh Đông A đã trả được cho H số tiền 5.250.000 đồng. Đến ngày 08-8-2020 H cùng Đoàn Quang V đến nhà anh Đông A đòi nợ, tại đây anh Đông A hứa hôm sau sẽ trả cho H 6.000.000 đồng còn nợ lại 2.000.000 đồng thì H và V đồng ý. Ngày 11-8-2020 V đến nhà anh Đông A lấy số tiền trả nợ hộ H như đã hẹn nhưng anh Đông A chỉ đưa cho V số tiền 4.000.000 đồng. V cầm tiền về và thông báo cho H biết, H không đồng ý và hẹn sáng 12-8-2020 sẽ lên thành phố N rồi cùng V đi đòi nợ.

Khoảng 07 giờ ngày 12-8-2020 H gọi cho bạn là Phạm Xuân Q rủ sang nhà mình rồi cùng lên thành phố N để đi đòi nợ. Tại đây H bàn bạc với Q đi đến nhà V rồi cả ba người sẽ đến nhà anh Đông A để đòi nợ. Nếu anh Đông A không trả tiền thì H sẽ đe dọa cả gia đình anh Đông A để lấy một số máy hàn trừ vào số nợ và nhờ Q chở số tài sản chiếm đoạt về nhà giúp, trường hợp anh Đông A phản kháng và đánh lại thì Q vào giúp sức cho H đánh lại và lấy tài sản, Q đồng ý. Trước khi đi H chuẩn bị sẵn 01 con dao nhọn dạng dao gọt hoa quả dài khoảng 22 cm, lưỡi kim loại sáng màu, chuôi dao bằng gỗ để trong cốp xe máy biển kiểm soát 18D1-10920, Q đứng bên cạnh nên biết H chuẩn bị dao. Sau đó H điều khiển xe máy Honda biển kiểm soát 18D1-10920, Q điều khiển xe máy biển kiểm soát H1-52524 cùng đi lên thành phố N. H và Q đi đến xưởng cơ khí của gia đình V tại địa chỉ 835 V, xã N, thành phố N. Tại đây, H bàn bạc thống nhất với V và Q khi đến nhà anh Đông A đòi nợ nếu anh Đông A không có tiền trả thì sẽ lấy các máy hàn để trừ nợ, trường hợp

anh Đông A phản kháng thì Q và V giúp H cùng đánh anh Đông A để lấy tài sản, Q và V đồng ý. Sau đấy H và Q điều khiển xe máy của mình, V điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Xmen Plus không có biển kiểm soát đi đến nhà anh Đông A. Đến nơi H, Q và V và anh Đông A ngồi tại bàn uống nước ngoài vỉa hè nhà anh Đông A. H yêu cầu anh Đông A trả nốt số nợ cho mình nhưng anh Đông A nói chưa có tiền trả. H không đồng ý, chửi bới và đe dọa “nếu hôm nay không có tiền trả thì một là mày đổ máu hai là tao đổ máu” và bắt anh Đông A trả tiền nếu không trả thì H sẽ lấy máy hàn của anh Đông A để trừ nợ. Anh Đông A thấy H đi đông người và có thái độ hung hãn nên đi vào trong nhà, anh Đông A không cho H lấy đồ nhà mình nên nói với H “nhà tôi đây, ông vào mà lấy, có lấy ra được hay không thôi” rồi đi vào trong phòng ngủ. Thấy vậy H liền ra xe mở cốp lấy con dao đã chuẩn bị từ trước đút vào túi quần sau bên phải, để lộ phần lưỡi dao ra ngoài và đi vào nhà. Khi H vừa bước chân vào nhà thì chị Phạm Thị N là vợ anh Đông A nhìn thấy liền nói “sao anh lại mang dao vào trong nhà tôi”. H liền chỉ tay về phía chị N và chửi “Mày im mồm, mày đừng có láo”. Chị N thấy vậy sợ hãi không dám làm gì, H tiến vào trong giá để đồ phía bên trái nhà lấy 01 chiếc máy hàn nhãn hiệu Jasic kích thước (40 x 25 x 15) cm cùng dây phụ kiện và một chiếc máy hàn nhãn hiệu Fuka kích thước (35 x 25 x 15) cm cùng dây phụ kiện bỏ lên xe của mình. H tiếp tục vào lấy một chiếc máy hàn nhãn hiệu Bamboo kích thước (40 x 25 x 15) cm cùng dây phụ kiện để lên chỗ để chân xe máy điện của V sau đó cả 3 cùng về xưởng của gia đình V tại địa chỉ 835 đường V Hữu Lợi cất giữ. Sau khi H mang tài sản đi, anh Đông A lên Công an xã N trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H, Phạm Xuân Q và Đoàn Quang V. Thu giữ 01 máy hàn nhãn hiệu Jasic, 01 máy hàn nhãn hiệu Fuka, 01 máy hàn nhãn hiệu Bamboo cùng các dây phụ kiện; 01 dao nhọn dạng dao gọt hoa quả dài khoảng 22 cm lưỡi kim loại sáng màu, chuôi dao bằng gỗ; 01 xe máy biển kiểm soát D1-10920 của Nguyễn Văn H, 01 xe máy biển kiểm soát H1-52524 của Phạm Xuân Q và 01 xe máy điện Xmen Plus không có biển kiểm soát của Đoàn Quang V.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn H, Phạm Xuân Q và Đoàn Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố N kết luận 01 chiếc máy hàn cơ khí nhãn hiệu Bamboo có trị giá 900.000 đồng; 01 chiếc máy hàn cơ khí nhãn hiệu Jasic trị giá 600.000 đồng; 01 chiếc máy hàn cơ khí nhãn hiệu Fuka

có trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại 03 chiếc máy hàn (cùng phụ kiện) trên cho anh Bùi Đông A, anh Đông A đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N nhận thấy Đoàn Quang V có tiền sử điều trị bệnh tâm thần, biểu hiện tâm lý không bình thường nên đã trưng cầu Viện pháp y Tâm thần Trung ương giám định khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi trước, trong và sau khi thực hiện hành vi của Đoàn Quang V. Tại bản kết luận giám định số 378/KLGĐ ngày 06-10-2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận:

- Bị can Đoàn Quang V trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị bệnh rối loạn phân liệt cảm xúc loại hỗn hợp. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F25.2.

- Tại thời điểm trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn cấp tính, bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Sau khi nhận được kết luận giám định, ngày 22-10-2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N ra quyết định tách vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can và quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Đoàn Quang V, đồng thời đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố N ra quyết định chữa bệnh bắt buộc đối với bị can Đoàn Quang V. Ngày 23-10-2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N ra quyết định chữa bệnh bắt buộc đối với Đoàn Quang V, hiện nay bị can V đang chữa bệnh bắt buộc tại Viện pháp y Tâm thần Trung ương.

Bản cáo trạng số 338/CT-VKSTPNĐ ngày 17-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Văn H và Phạm Xuân Q về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Xuân Q xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do thiếu suy nghĩ nên vẫn thực hiện hành vi chiếm đoạt. Các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Xuân Q theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Xuân Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 21 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gọt hoa quả. Trả lại bị cáo Q chiếc xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát 18H1-52524 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Xuân Q có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như đơn trình báo của bị hại; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thành phố N và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 12-8-2020, Nguyễn Văn H, Đoàn Quang V và Phạm Xuân Q đã có hành vi chửi bới, đe dọa sau đó chiếm đoạt của anh Bùi Đông A và chị Phạm Thị N 01 chiếc máy hàn

cơ khí nhãn hiệu Bamboo có trị giá 900.000 đồng; 01 chiếc máy hàn cơ khí nhãn hiệu Jasic trị giá 600.000 đồng; 01 chiếc máy hàn cơ khí nhãn hiệu Fuka có trị giá 500.000 đồng; tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 2.000.000 đồng tại địa chỉ nhà số 764 V, xã N, thành phố N. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến quyền sở hữu được Nhà nước bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chửi bới, đe dọa để chiếm đoạt tài sản của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo đều thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm để quyết định hình phạt. Xét bị cáo Nguyễn Văn H là người rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị công cụ, trực tiếp thực hiện hành vi chửi bới, đe dọa, chiếm đoạt tài sản; bị cáo Phạm Xuân Q giữ vai trò giúp sức. Vì vậy xếp bị cáo Nguyễn Văn H giữ vai trò thứ nhất trong vụ án và có mức hình phạt cao hơn bị cáo Phạm Xuân Q.

[4] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 con dao gọt hoa quả thu giữ trong vụ án là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. 01 xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát H1-52524 là tài sản của bị cáo Q, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Đối với Đoàn Quang V, sau khi khỏi bệnh sẽ tiếp tục xử lý theo đúng quy định của pháp luật; đối với chiếc xe máy biển kiểm soát D1-10920 thu giữ của Nguyễn Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định chủ sở hữu là chị Trần Thị H, chị H không biết H mượn xe đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho chị H; đối với chiếc xe máy điện Xmen plus thu giữ của Đoàn Quang V, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định chủ sở hữu là anh Đoàn Văn V là bố của V, anh V không biết V mượn xe đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên cho anh V là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Xuân Q bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Xuân Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 21 (hai một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2020.

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gọt hoa quả. Trả lại cho bị cáo Q 01 xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát H1-52524 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 11 năm 2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Xuân Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Xuân Q được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Bùi Đông A và chị Phạm Thị N được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Nguyên**